

Số: 43 /CV - FGL

Gia Lai, ngày 20 tháng 05 năm 2019

"Công bố thông tin về Nghị quyết và Biên bản
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020"



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai
2. Mã chứng khoán: FGL
3. Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Văn Đồng/Yết Kiêu, Phường Thống Nhất, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
4. Điện thoại: 026 3875259 FAX; 0269 3822847
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoa Thị Lan Hương- NV Phòng Tổ chức- Hành chính- Nhân sự
6. Loại thông tin:

Định kỳ 24h Bất Thường Theo yêu cầu Khác

7. Nội dung công bố thông tin:

- Công ty cổ phần cà phê Gia Lai xin công bố thông tin:
Nghị quyết và biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty ngày 19/05/2020 tại địa chỉ: <http://gialaicoffee.com.vn/quanhecodong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Công bố website;
- Lưu VT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Hoa Thị Lan Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

Số 97 Phạm Văn Đồng/Yết Kiêu, Phường Thống Nhất,

TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Tel: (0269) 3824760 Fax: (0269) 3822847

Số : 08/NQ- ĐHĐCĐ

Gia Lai , ngày 20 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII , kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

Căn cứ Biên bản Hội đồng cổ đông thường niên số /BB-DHĐCĐ ngày / /2020 của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (Có báo cáo kèm theo)

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động sxkd năm 2019 và định hướng năm 2020

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

- Doanh thu: 45.519.353.424 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: (21.984.321.091) đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: (21.984.321.091) đồng

* Kế hoạch sản xuất năm 2020

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2020 |
|----|----------------------|----------------|
| 1 | Doanh thu | 48.467.480.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 354.380.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 354.380.000 |
| 4 | Tỉ suất LNST/VĐL | 0,241 |
| 5 | Nộp ngân sách | 1.852.472.000 |

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020(Có báo cáo kèm theo)

Điều 4. Thông qua Tờ trình về Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Điều 5. Thông qua Tờ trình Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2020 |
|----------------------|-------------------|
| Doanh thu | 48.467.480.000 |
| Lợi nhuận trước thuế | 354.380.000 |
| Lợi nhuận sau thuế | 354.380.000 |
| Tỉ suất LNST/VĐL | 0,241 |
| Nộp ngân sách | 1.852.472.000 |

Điều 6. Thông qua Tờ trình Về việc phê bổ sung ngành nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1 | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác | 0112 |
| 2 | Trồng cây lấy củ có chất bột | 0113 |
| 3 | Trồng cây mía | 0114 |
| 4 | Trồng cây lấy sợi | 0116 |
| 5 | Trồng cây có hạt chứa dầu | 0117 |
| 6 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa | 0118 |
| 7 | Trồng cây ăn quả <i>Chi tiết: Trồng cây ăn quả nhiệt đới và cận nhiệt đới</i> <i>Chi tiết: Trồng cây chanh leo (chanh dây)</i> | 0121 |
| 8 | Trồng cây lấy quả chứa dầu | 0122 |
| 9 | Trồng cây lâu năm khác | 0129 |
| 10 | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm | 0131 |
| 11 | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm | 0132 |
| 12 | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi | 0162 |
| 13 | Xử lý hạt giống để nhân giống | 0164 |
| 14 | Sản xuất điện <i>Chi tiết: Điện mặt trời</i> | 3511 |
| 15 | Truyền tải và phân phối điện | 3512 |

| | | |
|----|--|------|
| 16 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ | 4631 |
| 17 | Bán buôn thực phẩm | 4632 |
| 18 | Bán buôn đồ uống | 4633 |
| 19 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 20 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |
| 21 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| 22 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 23 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |
| 24 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| 25 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 26 | Dịch vụ ăn uống khác | 5629 |
| 27 | Quảng cáo | 7310 |
| 28 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 29 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |

Điều 7. Thông qua Tờ trình Về việc báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020

* Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 là 269.500.000 đồng, trong đó:

+ Hội đồng quản trị: 190.500.000 đồng

+ Ban kiểm soát: 79.000.000 đồng

* Đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS năm 2020: Giữ nguyên mức năm 2019

* Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

* Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng

- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng

Điều 8. Thông qua Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị

+ Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Phương

+ Bầu thay thế Ông Trịnh Quang Vinh

Đồng thời thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Ông Trịnh Quang Vinh.

Điều 9. Thông qua Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

+ Miễn nhiệm bà Tôn Nữ Thị Thu và Bà Dương Thùy Phương Lan

+ Bầu thay thế Bà Trinh Thị Vân Và Bà Hoa Thị Lan Hương

Đồng thời thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Trinh Thị Vân Và Bà Hoa Thị Lan Hương.

Điều 10. Đồng ý giao cho HĐQT tiếp cận các đối tác để tận dụng hết mọi nguồn lực về đất đai nhà cửa, nhà xưởng sản phôi để thu hút các nguồn lực tài chính để phát triển Công ty.

Ủy quyền cho HĐQT về các tư liệu pháp lý để giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của các tổ chức và cá nhân liên quan.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cà phê gia lai thông qua ngày 20/05 / 2020 và được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận

- Cổ đông
- UBCHNN
- HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban tổng giám đốc
- Lưu Vt + HSĐH

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH HĐQT
Trịnh Đình Trường



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

Số 97 Phạm Văn Đồng/Yết Kiêu, Phường Thống Nhất,

TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Tel: (0269) 3824760

Fax: (0269) 3822847

Số: 14 /BB.ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày 20 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 công ty cổ phần cà phê Gia Lai

Tại trụ sở: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**

Địa chỉ: Số 97 Phạm Văn Đồng/Yết Kiêu, Phường Thống Nhất, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0269.3824760

Fax: 0269.3822847

Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

II. Thành phần tham dự cuộc họp, cụ thể:

- Đại diện Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai:

1. Ông: Trịnh Đình Trường Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông: Trịnh Quang Hưng Thành viên Hội đồng quản trị, TGD Công ty
3. Ông: Phạm Văn Cường Thành viên Hội Đồng quản trị, Phó TGD công ty
4. Ông: Nguyễn Văn Công Thành viên hội đồng quản trị
5. Các trưởng phòng, trưởng chi nhánh.

IV. Diễn biến Đại hội:

1. Thủ tục

1.1. Ông: Nguyễn Văn Hà – Ban tổ chức

+ Tuyên bố lý do

+ Giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự

+ Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng ban báo cáo nội dung như sau:

Tổng số đại biểu cổ đông tham dự: 34 người, sở hữu và đại diện cho 14.308.315 cổ phần, chiếm 97,48 % tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

+ Đoàn chủ tịch gồm các thành viên sau:

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------|
| - Ông Trịnh Đình Trường | Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Trịnh Quang Hưng | TV HĐQT, Tổng giám đốc | - Ủy viên |
| - Ông Phạm Văn Cường | TV HĐQT, Tổng giám đốc | - Ủy viên |

+ Ban thư ký Đại hội

- | | |
|------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Quán | Trưởng Ban |
| - Bà Hoa Thị Lan Hương | Thành viên |

+ Ban kiểm phiếu

- | | |
|-------------------|------------|
| - Ông Phạm Anh Vũ | Trưởng Ban |
|-------------------|------------|

Tham dự các phiên họp của HĐQT, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong kinh doanh, phân tích các kế hoạch và rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh. Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

* Định hướng năm 2020

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, điều lệ của công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý Công ty;

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư của Công ty;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan hoạt động của Công ty.

2.3 Đại hội nghe thông qua các tờ trình về các vấn đề cần biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông:

– Ông Trịnh Đình Trường thay mặt HĐQT thông qua các tờ trình:

1. Tờ trình về Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 |
|----------------------|--------------------|
| Vốn điều lệ | 146.763.000.000 |
| Doanh thu | 45.519.353.424 |
| Lợi nhuận trước thuế | (21.984.321.091) |
| Lợi nhuận sau thuế | (21.984.321.091) |

2. Tờ trình Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2020 |
|----------------------|-------------------|
| Doanh thu | 48.467.480.000 |
| Lợi nhuận trước thuế | 354.380.000 |
| Lợi nhuận sau thuế | 354.380.000 |
| Tỉ suất LNST/VDL | 0,241 |
| Nộp ngân sách | 1.852.472.000 |

3. Tờ trình Về việc phê bổ sung ngành nghề kinh doanh

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác | 0112 |
| 2 | Trồng cây lấy củ có chất bột | 0113 |
| 3 | Trồng cây mía | 0114 |

| | | |
|----|--|------|
| 4 | Trồng cây lấy sợi | 0116 |
| 5 | Trồng cây có hạt chứa dầu | 0117 |
| 6 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa | 0118 |
| 7 | Trồng cây ăn quả <i>Chi tiết: Trồng cây ăn quả nhiệt đới và cận nhiệt đới</i> <i>Chi tiết: Trồng cây chanh leo (chanh dây)</i> | 0121 |
| 8 | Trồng cây lấy quả chứa dầu | 0122 |
| 9 | Trồng cây lâu năm khác | 0129 |
| 10 | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm | 0131 |
| 11 | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm | 0132 |
| 12 | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi | 0162 |
| 13 | Xử lý hạt giống để nhân giống | 0164 |
| 14 | Sản xuất điện <i>Chi tiết: Điện mặt trời</i> | 3511 |
| 15 | Truyền tải và phân phối điện | 3512 |
| 16 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ | 4631 |
| 17 | Bán buôn thực phẩm | 4632 |
| 18 | Bán buôn đồ uống | 4633 |
| 19 | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | 4652 |
| 20 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |
| 21 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| 22 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 23 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |
| 24 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| 25 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 26 | Dịch vụ ăn uống khác | 5629 |

| | | |
|----|--|------|
| 27 | Quảng cáo | 7310 |
| 28 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 29 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |

4. . Tờ trình Về việc báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020

* Thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 là 269.500.000 đồng, trong đó:

+ Hội đồng quản trị: 190.500.000 đồng

+ Ban kiểm soát: 79.000.000 đồng

* Đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS năm 2020: Giữ nguyên mức năm 2019

* Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT 3.000.000 đồng/tháng

* Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/tháng

- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/tháng

5. . Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị

+ Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Phương

+ Bầu thay thế Ông Trịnh Quang Vinh

6. Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

+ Miễn nhiệm bà Tôn Nữ Thị Thu và Bà Dương Thùy Phương Lan

+ Bầu thay thế Bà Trình Thị Vân Và Bà Hoa Thị Lan Hương

6. Các Vấn đề khác (Nếu có)

3. Đại hội thảo luận các vấn đề đã trình bày

Cổ đông không có ý kiến gì thêm.

4. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận như sau:

Tổng số phiếu phát ra là: 34 phiếu, thu về là 34 phiếu. Kết quả kiểm phiếu như sau

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết

| Tt | Diễn giải | Cổ phần | | | | | |
|----|---|------------|--------|-----------------|-------|-----------------|-------|
| | | Tán thành | Tỷ lệ | Không tán thành | Tỷ lệ | Không có ý kiến | Tỷ lệ |
| 1 | Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020 | 13,781,830 | 96.33% | | | 524,485 | 3.67% |

| | | | | | | | |
|---|---|------------|--------|---------|-------|--|--|
| 2 | - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. | 13,781,830 | 96.33% | 524,485 | 3.67% | | |
| 3 | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 | 14,306,315 | 100% | | | | |
| 4 | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán | 14,306,315 | 100% | | | | |
| 5 | Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2020. | 13,783,830 | 96.33% | 524,485 | 3.67% | | |
| 6 | Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai | 14,306,315 | 100% | | | | |
| 7 | Tờ trình về thù lao thực hiện năm 2019 và thông qua kế hoạch thù lao năm 2020 HĐQT và Ban kiểm soát | 14,306,315 | 100% | | | | |
| 8 | Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. | 14,306,315 | 100% | | | | |
| 9 | Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát | 14,306,315 | 100% | | | | |

Kết quả kiểm phiếu bầu Ban HĐQT Và ban kiểm soát

| tt | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) | Kết quả |
|----|-----------------------|--------------|-----------|---------|
| | Trịnh Quang Vinh | 14,306,315 | 100 % | |
| | Tổng | | | |

| tt | Họ và tên ứng cử viên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ (%) | Kết quả |
|----|-----------------------|--------------|-----------|---------|
| | Trình Thị Vân | 14,306,315 | 100 % | |
| | Hoa Thi Lan Hương | 14,306,315 | 100 % | |

4. Thông qua Nghị quyết và Biên bản đại hội đồng cổ đông

- Ông Nguyễn Văn Quân đọc dự thảo Biên bản và nghị quyết Đại hội.
 - Góp ý của cổ đông:
 - Biểu quyết trực tiếp thông qua Biên bản và nghị quyết đại hội với tỷ lệ 100 %
- Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Văn Quân



Hoa Thi Lan Hương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Đình Trường